

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐT-ĐHCNĐN ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây có nội dung trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Ngọc Sơn

QUY CHẾ
CÔNG TÁC SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 534/QĐ-ĐHCNĐN ngày 29 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung công tác sinh viên và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác sinh viên đối với sinh viên đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đang theo học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai (sau đây gọi là Trường, viết tắt là DNTU) và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác sinh viên của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sinh viên được quy định tại Quy chế này là người đang học chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

2. Sinh viên là đối tượng hưởng đến của công tác sinh viên; được Nhà trường bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ trong quá trình học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, tham gia hoạt động giáo dục, tư vấn, hỗ trợ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

3. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong Khu nội trú hoặc Ký túc xá do Nhà trường quản lý.

4. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong Khu nội trú hoặc Ký túc xá do Nhà trường quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường.

2. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy

định của Nhà trường; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại.

3. Công tác sinh viên lấy người học làm trung tâm, gắn với mục tiêu bảo đảm chất lượng giáo dục và được thường xuyên rà soát, cải tiến trên cơ sở kết quả thực hiện, phản hồi của sinh viên và các bên liên quan. Nhà trường bảo đảm các điều kiện cần thiết để sinh viên thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, tham gia hoạt động giáo dục, tư vấn, hỗ trợ và các hoạt động khác theo quy định.

4. Công tác sinh viên phải phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Trường, tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được Nhà trường tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng; được bảo đảm các điều kiện cần thiết để học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động giáo dục, tư vấn, hỗ trợ và phát triển năng lực cá nhân theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

2. Được tiếp nhận vào học đúng ngành, chương trình đào tạo đã đăng ký dự tuyển khi đáp ứng đầy đủ điều kiện trúng tuyển, nhập học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

3. Được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, lịch học, lịch thi, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, học phí, học bổng, chế độ chính sách, nội quy, quy chế và các thông tin cần thiết khác trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường.

4. Được cấp và sử dụng tài khoản hệ thống thông tin sinh viên, email và các nền tảng số của Nhà trường để phục vụ học tập, rèn luyện, tiếp nhận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính, tham gia đánh giá rèn luyện và các hoạt động công tác sinh viên theo quy định.

5. Được bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật và của Nhà trường; được đề nghị kiểm tra, điều chỉnh, cập nhật thông tin cá nhân khi phát hiện sai sót hoặc khi có thay đổi thông tin.

6. Được sử dụng thư viện, phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, cơ sở vật chất, hệ thống học liệu, nền tảng học tập và các điều kiện bảo đảm

phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao theo quy định của Nhà trường.

7. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các cuộc thi học thuật, chuyên môn, Olympic, sáng tạo khoa học kỹ thuật, hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên, hội thảo, chuyên đề, workshop và các hoạt động phát triển năng lực phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

8. Được tư vấn, hỗ trợ trong học tập, rèn luyện, định hướng nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp; được tư vấn học đường, tư vấn tâm lý, sức khỏe, pháp luật và các nội dung hỗ trợ khác phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

9. Được chăm lo, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần; được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, phòng chống tệ nạn xã hội và các kỹ năng thiết yếu cho học tập, nghề nghiệp, cuộc sống.

10. Được xem xét, giải quyết các chế độ, chính sách, học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội, tín dụng sinh viên và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước, của Nhà trường và của các tổ chức, cá nhân tài trợ.

11. Được tạo điều kiện tham gia các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; tham gia ban cán sự lớp, câu lạc bộ, đội, nhóm, tổ chức tự quản, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động hợp pháp khác trong và ngoài Trường.

12. Được đăng ký nội trú ký túc xá theo điều kiện, tiêu chí ưu tiên và quy định của Nhà trường; được hỗ trợ thông tin tham khảo về chỗ ở, nhà trọ, dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

13. Được thực hiện các quyền học vụ như nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập, học vượt tiến độ, học chậm tiến độ, học cùng lúc hai chương trình, học ngành chính, ngành phụ, chuyển ngành, chuyển trường, học chuyển tiếp ở trình độ cao hơn và các quyền học vụ khác theo quy chế đào tạo và các quy định hiện hành của Nhà trường.

14. Được tham gia ý kiến, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định; được tham gia khảo sát, đánh giá, góp ý đối với hoạt động giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, công tác sinh viên và các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

15. Được Nhà trường xác nhận tình trạng sinh viên, cấp bằng điểm, kết quả rèn luyện, văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác theo quy định.

16. Được xét khen thưởng khi có thành tích trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động phong trào, hoạt động cộng đồng và các lĩnh vực khác theo quy định của Nhà trường.

Điều 5. Nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành quy chế, quy định, nội quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường và của các đơn vị có liên quan.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; rèn luyện đạo đức, lối sống, kỹ năng, ý thức công dân và trách nhiệm với bản thân, gia đình, Nhà trường, cộng đồng và xã hội.

3. Trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử, thực tập, nghiên cứu khoa học, đánh giá rèn luyện và các hoạt động khác; chủ động phòng, chống tiêu cực, gian lận, vi phạm quy chế trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt.

4. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, người học và khách đến làm việc tại Trường; có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục; tôn trọng sự khác biệt, đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

5. Thực hiện đúng quy định về tác phong, trang phục, đeo thẻ sinh viên, sử dụng đồng phục và các quy định về văn hóa học đường của Nhà trường.

6. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin cá nhân, hồ sơ sinh viên và các minh chứng có liên quan khi Nhà trường yêu cầu; chủ động cập nhật, thông báo cho Nhà trường khi có thay đổi về thông tin cá nhân, nơi cư trú, số điện thoại, email, tình trạng sức khỏe và các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên.

7. Quản lý, bảo mật và sử dụng đúng mục đích tài khoản email, tài khoản hệ thống thông tin sinh viên, tài khoản học tập trực tuyến và các nền tảng số do Nhà trường cung cấp; chịu trách nhiệm đối với các hoạt động phát sinh từ tài khoản cá nhân; không cung cấp tài khoản, mật khẩu cho người khác sử dụng trái quy định.

8. Sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số một cách văn minh, an toàn, đúng pháp luật, đúng quy định của Nhà trường; không lợi dụng công nghệ để gian lận, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, phát tán thông tin sai sự thật hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

9. Giữ gìn, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan, môi trường của Nhà trường; sử dụng tiết kiệm điện, nước, vật tư, thiết bị; giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi quy định; tham gia xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh.

10. Đóng học phí, bảo hiểm y tế và các khoản nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định; thực hiện khám sức khỏe đầu khóa, khám sức khỏe định kỳ và các yêu cầu về chăm sóc sức khỏe theo kế hoạch, quy định của Trường và quy định pháp luật.

11. Chấp hành quy định về sinh viên nội trú, ngoại trú, cư trú, tạm trú; phối hợp với Nhà trường, gia đình, địa phương và chủ nhà trọ trong công tác quản lý, hỗ trợ sinh viên khi cần thiết.

12. Chấp hành quy định về nghĩa vụ quân sự, đăng ký tạm hoãn nghĩa vụ quân sự và các quy định khác có liên quan đối với sinh viên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.

13. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn trường học; phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và các hành vi gây mất an toàn trong Nhà trường, gia đình và cộng đồng.

14. Tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng; hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động khác do Nhà trường, Khoa hoặc tổ chức đoàn thể triển khai theo kế hoạch.

15. Kịp thời phản ánh, báo cáo với Khoa, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Cố vấn học tập hoặc đơn vị có thẩm quyền khi phát hiện hành vi tiêu cực, gian lận, vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, quy định của Nhà trường hoặc các vụ việc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

16. Sinh viên được hưởng học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí đào tạo, tài trợ hoặc các chính sách hỗ trợ khác của Nhà trường, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đúng cam kết, điều kiện và quy định có liên quan; trường hợp vi phạm cam kết thì thực hiện hoàn trả hoặc xử lý theo quy định.

17. Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm đối với sinh viên

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín; xâm phạm thân thể, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, người học và cá nhân khác.

2. Có hành vi bạo lực học đường, đánh nhau, tổ chức đánh nhau, kích động đánh nhau, đe dọa, cưỡng ép, bắt nạt, quấy rối, phân biệt đối xử, cô lập, xúc phạm người khác dưới mọi hình thức, kể cả trên không gian mạng.

3. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, thực tập, nghiên cứu khoa học, đánh giá rèn luyện; học hộ, thi hộ, thực tập hộ, làm hộ hoặc nhờ người khác làm hộ bài tập,

tiểu luận, đồ án, khóa luận, luận văn; sử dụng trái phép tài liệu, thiết bị, phần mềm, công nghệ, trí tuệ nhân tạo hoặc các phương tiện khác để gian lận.

4. Làm giả, sửa chữa, mua bán, sử dụng giấy tờ, hồ sơ, chứng nhận, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu không hợp pháp; khai báo thông tin sai sự thật nhằm trục lợi hoặc gây ảnh hưởng đến công tác quản lý của Nhà trường.

5. Sử dụng tài khoản, mật khẩu, thông tin cá nhân của người khác trái phép; xâm nhập, can thiệp, phá hoại hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số của Nhà trường hoặc của tổ chức, cá nhân khác.

6. Đăng tải, chia sẻ, bình luận, phát tán thông tin, hình ảnh, âm thanh, video có nội dung sai sự thật, phản cảm, bạo lực, đồi trụy, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cá nhân, uy tín tổ chức; xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín của Nhà trường.

7. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường hoặc ngoài xã hội; thành lập, tham gia, tuyên truyền, lôi kéo người khác tham gia các tổ chức, hội, nhóm, hoạt động trái pháp luật.

8. Tổ chức, tham gia hoặc cổ vũ đua xe trái phép; đánh bạc, cá độ dưới mọi hình thức; tham gia tệ nạn xã hội; sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng ma túy, chất gây nghiện, vũ khí, chất nổ, hóa chất, hàng cấm, tài liệu, ấn phẩm, thông tin cấm theo quy định của pháp luật.

9. Hút thuốc, sử dụng thuốc lá điện tử, uống rượu, bia trong khuôn viên Trường hoặc tại các khu vực không được phép; đến lớp, tham gia hoạt động của Nhà trường trong tình trạng say rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích.

10. Cố ý làm hư hỏng, chiếm dụng, sử dụng sai mục đích tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường hoặc của tổ chức, cá nhân khác; viết, vẽ, khắc, dán, treo, phát tán thông tin, poster, băng rôn, biểu ngữ trong khuôn viên Trường khi chưa được phép.

11. Tự ý tổ chức hoạt động, sự kiện, vận động tài trợ, quyên góp, truyền thông, sử dụng tên, biểu trưng, hình ảnh, con dấu, thương hiệu của Nhà trường, Khoa, Phòng, Ban, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, câu lạc bộ, đội, nhóm khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

12. Có hành vi gây mất trật tự, an toàn trong giờ học, giờ thi, hội nghị, hội thảo, sự kiện và các hoạt động của Nhà trường; sử dụng điện thoại, máy tính, thiết bị ghi âm, ghi hình hoặc thiết bị khác không đúng mục đích, gây ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy, học tập, quản lý và sinh hoạt chung.

13. Tổ chức, tham gia, truyền bá mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái quy định, hoạt động có tính chất chính trị trái pháp luật hoặc các hoạt động khác không phù hợp trong khuôn viên Nhà trường.

14. Che giấu, bao che, tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, quy định của Nhà trường; cản trở người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ; không chấp hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, xử lý vụ việc của Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền.

15. Thực hiện các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 7. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm giúp sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị, niềm tin vào con đường phát triển của đất nước và trách nhiệm của sinh viên đối với Trường, cộng đồng, xã hội.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, định hướng lớn của ngành Giáo dục; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan đến sinh viên; định hướng nhận thức chính trị, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Hình thức thực hiện gồm tuần sinh hoạt công dân - sinh viên, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, tọa đàm, hoạt động chính khóa, ngoại khóa, truyền thông trên nền tảng số và các hình thức phù hợp khác; tạo điều kiện để sinh viên bày tỏ quan điểm cá nhân trên tinh thần xây dựng, đúng quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 8. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục pháp luật nhằm giúp sinh viên hiểu, tôn trọng và chấp hành Hiến pháp, pháp luật; hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt và làm việc.

2. Nội dung giáo dục pháp luật bao gồm kiến thức về Hiến pháp, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền và trách nhiệm của sinh viên; các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến sinh viên, môi trường giáo dục, an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ứng xử trên không gian mạng.

3. Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua diễn đàn, hội thi, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, truyền thông trên các nền tảng số và các hình thức phù hợp khác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình triển khai.

Điều 9. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ nhằm hình thành và phát triển ở sinh viên các giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

2. Nội dung giáo dục tập trung xây dựng ý thức công dân, trách nhiệm với bản thân, gia đình, Trường, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao, trải nghiệm xã hội, hoạt động cộng đồng được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo, thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động, đời sống.

Điều 10. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục thể chất nhằm giúp sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thân thể, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý đối với việc nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và phát triển toàn diện.

2. Nội dung giáo dục thể chất bao gồm hướng dẫn phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn; hình thành thói quen tự rèn luyện thường xuyên; khuyến khích sinh viên lựa chọn hình thức vận động phù hợp với điều kiện sức khỏe, năng lực cá nhân và điều kiện thực tiễn của Trường.

3. Các hoạt động thể dục, thể thao cho sinh viên được tổ chức theo quy định của pháp luật, kế hoạch của Trường và nhu cầu chính đáng của sinh viên.

Điều 11. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục kỹ năng nhằm giúp sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Nội dung giáo dục kỹ năng bao gồm kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng nhận diện và phòng tránh các hành vi lừa đảo trực tuyến, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập, kỹ năng mềm và các kỹ năng thiết yếu phục vụ học tập, nghề nghiệp, cuộc sống.

3. Chương trình, kế hoạch và hoạt động giáo dục kỹ năng được xây dựng phù hợp với đặc điểm đào tạo, nhu cầu thực tiễn của sinh viên và điều kiện của Trường; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cựu người học, chuyên gia, tổ chức xã hội và các nguồn lực hợp pháp khác.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 12. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên nhằm nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện; hỗ trợ sinh viên phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, quan hệ xã hội; tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm:

- a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;
- b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp sinh viên;
- c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần;
- d) Tư vấn, hỗ trợ khác;

3. Hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên phải bảo đảm nguyên tắc tôn trọng, bảo mật thông tin cá nhân, quyền riêng tư của sinh viên; việc phối hợp với gia đình, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được thực hiện đúng quy định nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của sinh viên.

Điều 13. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe sinh viên bao gồm hỗ trợ sinh viên khi gặp vấn đề về sức khỏe; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ hoặc can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

2. Nội dung hỗ trợ gồm tuyên truyền, hướng dẫn chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với ma túy, chất gây nghiện, tệ nạn xã hội; kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và các kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe.

3. Công tác y tế trường học, khám sức khỏe đầu khóa, khám sức khỏe định kỳ, tuyên truyền bảo hiểm y tế và các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh viên được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của Trường.

Điều 14. Tư vấn, hỗ trợ khác và thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Việc xét chọn, trao học bổng, quà tặng, tài trợ cho sinh viên; xây dựng, quản lý quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Trường và thỏa thuận hợp pháp với tổ chức, cá nhân tài trợ.

2. Sinh viên được hỗ trợ tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện, sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường.

3. Sinh viên được phổ biến, hướng dẫn, tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc rà soát, phát hiện và hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện thường xuyên; các biện pháp hỗ trợ gồm miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên, trợ cấp xã hội và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên.

5. Sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác được phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ để phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường.

6. Việc hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước, của Trường đối với sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 15. Công tác tổ chức, hành chính và quản lý dữ liệu sinh viên

1. Công tác tổ chức, hành chính bao gồm tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào lớp, chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên, cấp thẻ sinh viên và hướng dẫn sinh viên thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định.

2. Hồ sơ liên quan đến sinh viên được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Việc xác nhận, cấp giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Trường và thẩm quyền của từng đơn vị.

4. Kế hoạch công tác sinh viên được xây dựng theo giai đoạn và hằng năm; việc triển khai, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện theo phân công của Trường.

5. Cơ sở dữ liệu sinh viên được quản lý, cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ để phục vụ quản lý, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ và các hoạt động có liên quan đến sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Các thủ tục liên quan đến sinh viên được từng bước triển khai trên môi trường số; ưu tiên số hóa quy trình quản lý, tư vấn, hỗ trợ, xác nhận, tiếp nhận phản ánh, đánh giá rèn luyện và các thủ tục hành chính đối với sinh viên.

Điều 16. Quản lý sinh viên nội trú

1. Sinh viên nội trú được quản lý theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy khu nội trú, ký túc xá và quy định của Trường.

2. Đơn vị phụ trách khu nội trú bố trí lực lượng trực để tiếp nhận, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế, quy định và xử lý vi phạm khi xảy ra.

3. Hoạt động tự quản trong khu nội trú được tổ chức nhằm phát huy vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân và tập thể; sinh viên nội trú có thành tích đóng góp cho hoạt động chung được xem xét khen thưởng theo quy định.

4. Kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên được thiết lập để nắm bắt tình hình, hỗ trợ và xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú.

5. Các phong trào thi đua trong khu nội trú được triển khai gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan phòng ở và khu nội trú.

6. Đơn vị phụ trách khu nội trú xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó và xử lý tình huống khẩn cấp; công khai đầu mối liên hệ, lối thoát hiểm và quy trình thông báo; định kỳ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, diễn tập và phối hợp với cơ quan chức năng theo quy định.

Điều 17. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Công tác quản lý sinh viên ngoại trú được triển khai hằng năm trên cơ sở phối hợp giữa Trường với cơ quan chức năng của địa phương, gia đình sinh viên, chủ nhà trọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Kênh thông tin giữa Trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ được thiết lập để cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định.

3. Các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú được phối hợp xử lý kịp thời, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của sinh viên, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội và uy tín của Trường.

4. Công tác sinh viên ngoại trú được tổng kết hằng năm nhằm đánh giá thuận lợi, khó khăn, hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ sinh viên.

5. Đầu mỗi tiếp nhận thông tin, phản ánh của sinh viên về ngoại trú được công bố công khai để sinh viên kịp thời cung cấp thông tin, phản ánh vụ việc có liên quan.

Điều 18. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên được thực hiện thông qua nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của Trường.

2. Tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên được theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

3. Việc theo dõi, nắm bắt tình hình sinh viên được thực hiện thường xuyên để kịp thời tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ, xử lý hoặc phối hợp với cơ quan chức năng phòng ngừa, xử lý các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học.

4. Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên và Ban Cán sự lớp có trách nhiệm phối hợp nắm bắt tình hình sinh viên, kịp thời báo cáo các vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mục 4

HỌC BỔNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 19. Nguyên tắc thực hiện học bổng, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Việc xét học bổng, khen thưởng và xử lý kỷ luật sinh viên được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của ngành Giáo dục, Quy chế này và các quy định có liên quan của Nhà trường.

2. Việc xử lý kỷ luật sinh viên phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật, có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên; bảo đảm quyền giải trình, kiến nghị, khiếu nại của sinh viên theo quy định.

3. Kết quả học tập, kết quả rèn luyện, thành tích, hành vi vi phạm và các minh chứng có liên quan là căn cứ để Nhà trường xem xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên.

Điều 20. Học bổng và khen thưởng sinh viên

1. Nhà trường thực hiện xét học bổng, khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng và các lĩnh vực khác.

2. Các loại học bổng, hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn, điều kiện, mức học bổng, mức khen thưởng, hồ sơ, quy trình xét và thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định riêng của Nhà trường.

3. Hằng năm, căn cứ điều kiện thực tiễn, nguồn lực của Nhà trường và nguồn tài trợ hợp pháp, Nhà trường công bố tiêu chí, chỉ tiêu, mức học bổng, mức khen thưởng và thời gian xét học bổng, khen thưởng để sinh viên, tập thể sinh viên biết và thực hiện.

Điều 21. Kỷ luật sinh viên

1. Sinh viên có hành vi vi phạm pháp luật; vi phạm quy chế, quy định, nội quy của Nhà trường; vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm đối với sinh viên hoặc có hành vi ảnh hưởng đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhân viên, giảng viên, người quản lý, hoạt động và uy tín của Nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

2. Việc xem xét, xử lý kỷ luật sinh viên phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật và có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm của sinh viên; bảo đảm quyền giải trình, quyền tham dự họp xét kỷ luật, quyền kiến nghị, khiếu nại và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của sinh viên theo quy định.

3. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, phạm vi tác động chủ yếu trong một lớp hoặc trong phạm vi hẹp, chưa gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động chung của Nhà trường;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, phạm vi tác động trong nhiều lớp, Khoa hoặc đơn vị thuộc Trường, gây dư luận xấu trong Nhà trường hoặc ngoài Nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, sinh viên hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, sinh viên hoặc làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Nhà trường.

4. Các hình thức kỷ luật sinh viên gồm:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn;
- d) Buộc thôi học.

5. Việc áp dụng hình thức kỷ luật được thực hiện như sau:

- a) Khiển trách áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1;
- b) Cảnh cáo áp dụng đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu ở mức độ 2;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu ở mức độ 3. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng hoặc người được phân cấp theo thẩm quyền quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học);

d) Buộc thôi học áp dụng đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu ở mức độ 4.

6. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận đối với từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm.

7. Hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường thông báo cho gia đình sinh viên và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp quản lý, giáo dục, hỗ trợ sinh viên theo quy định.

8. Việc xác định hành vi vi phạm, mức độ vi phạm, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, hồ sơ xử lý kỷ luật, Hội đồng kỷ luật sinh viên, thời hiệu, hiệu lực và chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế này và Quy định riêng của Nhà trường về kỷ luật sinh viên.

Điều 22. Thẩm quyền và tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng hoặc người được phân cấp theo thẩm quyền quyết định việc khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo quy định.

2. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp hồ sơ, phối hợp với các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan trong công tác học bổng, khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

3. Căn cứ Quy chế này, Nhà trường ban hành quy định riêng về học bổng, khen thưởng và kỷ luật sinh viên để hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền, biểu mẫu và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

4. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định riêng của Nhà trường với quy định của pháp luật hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì thực hiện theo quy định có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Mục 5

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 23. Mục đích, nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên nhằm xem xét trách nhiệm, tinh thần, thái độ và kết quả rèn luyện phẩm chất, ý thức công dân, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của Nhà trường; đồng thời là căn cứ để giáo dục, hỗ trợ, động viên sinh viên phấn đấu trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động của Nhà trường.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, đúng quy định; phản ánh đúng quá trình học tập, rèn luyện, ý thức chấp hành và mức độ tham gia của sinh viên trong từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

3. Việc đánh giá kết quả rèn luyện phải phù hợp với đặc điểm đào tạo, điều kiện thực tiễn của Nhà trường; bảo đảm quyền được biết, được phản hồi, kiến nghị của sinh viên đối với kết quả đánh giá.

4. Nhà trường ban hành quy định hoặc hướng dẫn riêng về quy trình, tiêu chí chi tiết, minh chứng, biểu mẫu và phân công trách nhiệm trong đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 24. Nội dung và thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện

1. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tính theo thang điểm 100.

2. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện gồm các nhóm tiêu chí sau:

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế và các quy định của Nhà trường: tối đa 25 điểm;

b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các kỳ thi, cuộc thi và tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: tối đa 20 điểm;

c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội: tối đa 20 điểm;

d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng, tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: tối đa 15 điểm;

e) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, cuộc thi, hoạt động dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: tối đa 20 điểm.

3. Đối với sinh viên là người khuyết tật hoặc sinh viên có tình trạng sức khỏe đặc biệt, việc đánh giá trách nhiệm tham gia hoạt động được xem xét phù hợp với điều kiện sức khỏe, hoàn cảnh cụ thể, bảo đảm công bằng và nhân văn.

Điều 25. Xếp loại và sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại:
 - a) Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;
 - b) Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;
 - c) Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;
 - d) Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;
 - e) Loại yếu: dưới 50 điểm.
2. Sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện trong học kỳ có quyết định kỷ luật không vượt quá loại khá; sinh viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện trong học kỳ có quyết định kỷ luật không vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; sinh viên bị buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện kể từ thời điểm quyết định buộc thôi học có hiệu lực.
4. Sinh viên nghỉ học tạm thời, học đồng thời hai chương trình, chuyển trường, tham gia trao đổi sinh viên hoặc tốt nghiệp chậm so với kế hoạch đào tạo được đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định chi tiết của Nhà trường.
5. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét học bổng, khen thưởng, hỗ trợ sinh viên, xét các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi của sinh viên, xét kết nạp Đảng, phát triển Đoàn - Hội, xét chọn cán bộ lớp, cán bộ Đoàn - Hội và các nội dung khác theo quy định của Nhà trường.
6. Kết quả rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên và thể hiện trong bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học theo quy định.

Điều 26. Quy trình đánh giá, công nhận và kiến nghị kết quả rèn luyện

1. Đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện theo học kỳ, năm học và toàn khóa học. Điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kỳ trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các năm học.
2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện gồm các bước cơ bản sau:
 - a) Sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện theo tiêu chí, thang điểm và minh chứng quy định;
 - b) Lớp sinh viên, Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên hoặc nhân sự được phân công phụ trách công tác sinh viên của Khoa xem xét, góp ý, đề xuất kết quả đánh giá;

c) Khoa quản lý sinh viên rà soát, tổng hợp, đề xuất kết quả đánh giá gửi Phòng Công tác sinh viên;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường xem xét, thống nhất kết quả, trình Hiệu trưởng hoặc người được phân cấp theo thẩm quyền công nhận;

e) Kết quả đánh giá được công bố công khai cho sinh viên ít nhất 05 ngày trước khi ban hành quyết định công nhận.

3. Sinh viên có quyền kiến nghị về kết quả đánh giá rèn luyện trong thời hạn do Nhà trường thông báo. Phòng Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp với Khoa và các đơn vị liên quan tham mưu giải quyết kiến nghị của sinh viên trước khi trình công nhận kết quả chính thức.

4. Thành phần Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện, quy trình chi tiết, biểu mẫu, thời hạn thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị được thực hiện theo quy định hoặc hướng dẫn riêng của Nhà trường.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 27. Trách nhiệm chung

1. Công tác sinh viên được tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế này và các văn bản có liên quan của Trường.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả trong quá trình giáo dục, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

3. Hằng năm, kế hoạch công tác sinh viên được ban hành và bố trí nguồn lực phù hợp để bảo đảm triển khai hiệu quả; kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá, xếp loại, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Công tác sinh viên phải gắn với việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho sinh viên; bảo đảm sinh viên được thực hiện quyền, nghĩa vụ và tiếp cận các hoạt động hỗ trợ theo quy định.

Điều 28. Đánh giá công tác sinh viên

1. Đánh giá công tác sinh viên được thực hiện hằng năm theo 03 nhóm tiêu chí, tính theo thang điểm 100; điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên.

2. Khung điểm đánh giá gồm:

a) Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; văn hóa, thẩm mỹ; rèn luyện thể chất; kỹ năng: tối đa 30 điểm;

b) Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên: tối đa 30 điểm;

- c) Công tác quản lý sinh viên: tối đa 40 điểm;
- d) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên: điểm thưởng tối đa 10 điểm.

3. Việc đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

4. Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được và được phân thành 05 loại:

- a) Loại xuất sắc: từ 90 điểm trở lên;
- b) Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e) Loại yếu: dưới 50 điểm.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và là căn cứ xem xét, đánh giá, khen thưởng các đơn vị.

6. Phòng Công tác sinh viên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tiêu chí chi tiết, biểu mẫu, minh chứng, quy trình đánh giá công tác sinh viên hằng năm trình Hiệu trưởng hoặc người được phân cấp theo thẩm quyền phê duyệt.

Điều 29. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác sinh viên trong toàn Trường.

2. Ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kế hoạch công tác sinh viên hằng năm; bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác sinh viên.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác sinh viên; phân công đơn vị đầu mối tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai công tác sinh viên.

4. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ; giáo dục thể chất; giáo dục kỹ năng cho sinh viên với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tiễn.

5. Hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, nhu cầu chính đáng của sinh viên thuộc thẩm quyền.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên.

7. Quyết định hoặc phân cấp quyết định việc sinh viên tham gia các hoạt động bảo đảm tính đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

8. Hằng năm, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên.

9. Quyết định khen thưởng, kỷ luật sinh viên, tập thể sinh viên theo thẩm quyền hoặc phân cấp cho cá nhân, đơn vị thuộc Trường thực hiện theo quy định.

Điều 30. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên trong toàn Trường.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch công tác sinh viên hằng năm; phối hợp với các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung công tác sinh viên theo Quy chế này.

3. Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục pháp luật; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ; giáo dục kỹ năng; tư vấn, hỗ trợ sinh viên; chế độ chính sách; học bổng; đánh giá kết quả rèn luyện; khen thưởng, kỷ luật; phản ánh, kiến nghị và các nội dung khác liên quan đến sinh viên.

4. Quản lý, lưu trữ, cập nhật, khai thác hồ sơ, dữ liệu sinh viên theo thẩm quyền; bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đánh giá công tác sinh viên hằng năm; tổng hợp kết quả, minh chứng, báo cáo Ban Ban giám hiệu và cá đơn vị chức năng theo quy định.

6. Phối hợp với gia đình sinh viên, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ sinh viên và xử lý các vụ việc phát sinh.

7. Tham mưu ban hành hoặc trình ban hành các quy định, hướng dẫn chi tiết để triển khai Quy chế này.

Điều 31. Trách nhiệm của các Khoa quản lý sinh viên

1. Khoa chịu trách nhiệm trực tiếp trong quản lý, giáo dục, theo dõi, nắm bắt tình hình, tư vấn, hỗ trợ sinh viên thuộc Khoa.

2. Công tác sinh viên tại Khoa được triển khai thông qua hệ thống Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên, Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn, Chi hội và các tổ chức sinh viên thuộc Khoa.

3. Khoa phối hợp với Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan trong giáo dục sinh viên, tư vấn hỗ trợ, chế độ chính sách, đánh giá kết quả rèn luyện, học bổng, khen thưởng, kỷ luật, quản lý nội trú, ngoại trú và xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên.

4. Sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, đối thoại hoặc các hình thức phù hợp khác được tổ chức để cung cấp thông tin, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và hỗ trợ sinh viên kịp thời.

5. Khoa định kỳ báo cáo tình hình sinh viên, kết quả triển khai công tác sinh viên và các vụ việc phát sinh về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, tham mưu xử lý.

Điều 32. Trách nhiệm của các Phòng, Ban, Trung tâm và đơn vị liên quan

1. Các Phòng, Ban, Trung tâm và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Công tác sinh viên, các Khoa và tổ chức đoàn thể trong triển khai công tác sinh viên.

2. Phòng Đại học phối hợp cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, học vụ, kết quả học tập, điều kiện học tập và các nội dung học thuật liên quan đến sinh viên.

3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp trong công tác khảo thí, lịch thi, điểm thi, văn bằng, chứng chỉ, khảo sát ý kiến sinh viên, bảo đảm chất lượng giáo dục và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Khoa học công nghệ phối hợp tổ chức, quản lý, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, sáng kiến, cuộc thi học thuật, khởi nghiệp, hoạt động chuyên môn dành cho sinh viên.

5. Khoa Khoa học Cơ bản phối hợp tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và triển khai các nội dung giáo dục thể chất cho sinh viên, phối hợp tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe, xây dựng thói quen tập luyện an toàn, phù hợp; tham gia phát hiện, bồi dưỡng sinh viên có năng khiếu thể thao và phối hợp tổ chức các phong trào, hội thao, hoạt động văn hóa - thể thao của Trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Cựu người học phối hợp trong công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, thực tập, kiến tập, khởi nghiệp; kết nối doanh nghiệp, cựu người học và các nguồn lực xã hội hợp pháp hỗ trợ sinh viên.

7. Đơn vị phụ trách khu nội trú, ký túc xá chịu trách nhiệm quản lý sinh viên nội trú, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, tổ chức hoạt động tự quản và xử lý các vụ việc phát sinh trong khu nội trú theo quy định.

8. Phòng Tài chính - Kế toán phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin về học phí, nghĩa vụ tài chính của sinh viên; phối hợp thực hiện chi trả học bổng, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, các nguồn tài trợ, quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên và các chế độ tài chính khác liên quan đến sinh viên theo quy định.

9. Phòng Hành chính và Quản trị thiết bị phối hợp bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, cảnh quan, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn trường học,

phòng cháy chữa cháy và các điều kiện phục vụ hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt, sự kiện, phong trào của sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Bộ phận Y tế hoặc đơn vị được giao phụ trách công tác y tế trường học phối hợp thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh viên; tổ chức sơ cấp cứu ban đầu, tư vấn sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; phối hợp triển khai khám sức khỏe đầu khóa, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm y tế và các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho sinh viên theo quy định.

11. Ban Công nghệ thông tin phối hợp quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, tài khoản sinh viên, email, nền tảng số, cơ sở dữ liệu sinh viên; hỗ trợ số hóa quy trình quản lý, tư vấn, hỗ trợ, xác nhận, tiếp nhận phản ánh và các thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên.

12. Thư viện có trách nhiệm cung cấp học liệu, tài nguyên thông tin và cơ sở dữ liệu học thuật theo quy định; hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm, khai thác, đánh giá và sử dụng thông tin; hỗ trợ học tập, nghiên cứu khoa học, phát triển văn hóa đọc và học tập suốt đời cho sinh viên

13. Các đơn vị khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, minh chứng, hỗ trợ sinh viên và thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên theo phân công.

Điều 33. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam phối hợp với Phòng Công tác sinh viên, các Khoa và các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động giáo dục, rèn luyện, phong trào, tình nguyện, cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, kỹ năng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho sinh viên.

2. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phối hợp nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của sinh viên; tuyên truyền, vận động sinh viên chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của Trường; tham gia xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, văn minh.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật, hỗ trợ sinh viên, quản lý hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm và các nội dung khác theo quy định.

Điều 34. Trách nhiệm của Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên và Ban Cán sự lớp

1. Cố vấn học tập có trách nhiệm tư vấn, định hướng, hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, đăng ký học phần, thực hiện quy chế đào tạo, tham gia hoạt động, đánh giá kết quả rèn luyện và các nội dung khác theo phân công của Trường và Khoa.

2. Trợ lý công tác sinh viên hoặc nhân sự được Khoa phân công phụ trách công tác sinh viên có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình sinh viên;

phối hợp triển khai công tác đánh giá kết quả rèn luyện, học bổng, khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách, tư vấn hỗ trợ và các hoạt động sinh viên tại Khoa.

3. Ban Cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn, Chi hội có trách nhiệm phối hợp với Khoa, Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong quản lý lớp, nắm bắt tình hình sinh viên, triển khai thông tin, tổ chức hoạt động học tập, rèn luyện, phong trào và hỗ trợ sinh viên trong lớp.

4. Quyền lợi, trách nhiệm, tiêu chuẩn, quy trình công nhận, miễn nhiệm, đánh giá Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên, Ban Cán sự lớp được thực hiện theo quy định hoặc hướng dẫn riêng của Trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Triển khai thực hiện

1. Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể sinh viên thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này có trách nhiệm nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được phân công phụ trách.

3. Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phổ biến, triển khai Quy chế này đến nhân viên, người lao động và sinh viên thuộc phạm vi quản lý.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung chưa phù hợp, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, tham mưu xem xét sửa đổi, bổ sung.

Điều 36. Ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết

1. Căn cứ Quy chế này, Trường ban hành các quy định, hướng dẫn chi tiết về đánh giá kết quả rèn luyện; học bổng, khen thưởng, kỷ luật sinh viên; quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú; Cố vấn học tập, Trợ lý công tác sinh viên, Ban Cán sự lớp; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của sinh viên; chế độ chính sách và các nội dung khác khi cần thiết.

2. Các quy định, hướng dẫn chi tiết phải phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế này và điều kiện thực tiễn của Trường.

3. Trường hợp văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết có nội dung khác với Quy chế này hoặc quy định của pháp luật thì thực hiện theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đánh giá công tác sinh viên và các công việc khác thuộc công tác sinh viên đã thực hiện trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện theo quy định đang được áp dụng tại thời điểm phát sinh, trừ trường hợp quy định mới có lợi hơn cho sinh viên.

2. Đối với hành vi vi phạm của sinh viên xảy ra trước ngày Quy chế này có hiệu lực nhưng được phát hiện hoặc đang xem xét xử lý sau ngày Quy chế này có hiệu lực thì áp dụng quy định có lợi hơn cho sinh viên, phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền của Trường.

3. Các quy định, hướng dẫn, biểu mẫu đang áp dụng nếu không trái với Quy chế này và quy định của pháp luật thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi Trường ban hành văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế công tác sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐHCNĐN ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

2. Trưởng các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Ngọc Sơn